

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Văn Hân;

2/Bà Nguyễn Thị Thu Cúc;

2/Ông Phan Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/HSST-QĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019:

Bị cáo Nguyễn Thanh M (tên gọi khác: Đ); sinh năm 1952, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Huỳnh Thị D đều đã chết; có vợ: Huỳnh Thị N, sinh năm 1955, đã ly hôn, con chung với bà N: có 3 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1995; chung sống như vợ chồng với chị Văn Thị Mỹ H, sinh năm 1985, có 1 con chung sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2019, chuyển tạm giam ngày 07/6/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Nguyễn Kim H2 - Văn phòng Luật sư Lê Nguyễn Kim H2; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị N2, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Chị Văn Thị Mỹ H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2/ Chị Văn Thị Kim N3, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 8, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3/ Chị Văn Thị Kim T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 49, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4/ Chị Văn Thị Kim H3, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

5/ Anh Văn Văn M2, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 8, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị Văn Thị Mỹ H, Văn Thị Kim N3, Văn Thị Kim T, Văn Thị Kim H3:

Anh Văn Văn M2, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 8, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; theo giấy ủy quyền lập ngày 25/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh M chung sống như vợ chồng với chị Văn Thị Mỹ H, từ năm 2015, có 1 con chung; cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn nên chị H đưa con đến nhà người chị họ ở xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh lần tránh từ cuối tháng 5/2019. Khoảng 7 giờ ngày 04/6/2019, Nguyễn Thanh M điều khiển xe mô tô 70B1-803.38 của M đi từ thị trấn Long Hoa, huyện Hòa Thành, Tây Ninh đến nhà mẹ đẻ chị H là bà Trần Thị N2 tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để tìm chị H. Tại nhà bếp nhà bà N2, M hỏi chị H đâu; bà N2 trả lời không biết và đuổi M về. Do nghi ngờ bà N2 giấu chị H, M nảy sinh ý định giết bà N2.

M lấy 1 con dao có lưỡi và cán đều bằng kim loại, mũi nhọn (dao màu đen), để gần bếp gas, tay phải cầm dao, tay trái cầm cây chày (loại chày đâm tiêu, để trong tủ đựng thức ăn) đánh bà N2; bà N2 quay mặt đối diện với M bị M dùng dao đâm vào cánh tay trái; bà N2 dùng 2 tay chụp con dao giằng co M buông dao ra làm bà N2 bị mất đà té ngã; bà N2 ôm chân trái của M; lúc này M lấy 1 con dao bằng kim loại, có cán bằng nhựa (dao màu trắng), để trong giỏ dừa treo trên tủ đựng thức ăn, tiếp tục đâm vào người bà N2 nhiều nhát; bà N2 kêu cứu và bỏ chạy lên phía trước, khi chạy đến trước cửa phòng ngủ thì bị vấp té; M tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào người bà N2. Sau đó M cầm dao và lấy xe mô tô để chạy thoát. Bà N2 kêu cứu nên bà Trần Thị L cùng vợ chồng ông Huỳnh Công H4 và bà Lê Thị N4 nghe và đi vào nhà bà N2 để xem thì M cầm dao tiến về phía bà L; bà L quay lưng bỏ chạy, vấp ngã; M đâm vào thắt lưng trái và sườn vùng cổ trái của bà L; M tiếp tục đuổi đâm ông H4 nhưng ông H4 bỏ chạy; M cầm dao ra hướng sau nhà bà N2 vút dao trong vườn cao su, trôn sang đám mía thì bị Công an bắt.

Bà N2 sau khi bị đâm, bỏ chạy ra trước cửa nhà và chạy qua đám mía bên hông nhà bị té và tử vong. Bà L được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh; đến ngày 10/6/2019 ra viện.

- Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 808/KL-KTHS ngày 09/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận thương tích của bà Trần

Thị N2: Vết rách da xuyên thấu hình khe từ 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay trái lên 1/3 trên mặt trong cánh tay trái, kích thước rãnh vào 4,5cm x 1,5cm, kích thước rãnh ra 01cm x 9,5cm, bờ mép vết rách sắc gọn, chiều hướng từ dưới lên trên, chéch sang phải. Vết rách da vùng cánh tay trái xuyên qua cơ nhị đầu cánh tay trái, làm đứt 1/3 giữa động mạch cánh tay trái. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương vùng cánh tay trái làm đứt động mạch cánh tay trái chiều hướng từ dưới lên trên, chéch sang phải.

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số:137/2019/TgT ngày 15/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh đối với bà Trần Thị L, kết luận: 01 vết sẹo lưng trái, kích thước 1,5x0,1cm lành tốt; 01 vết sẹo xây xát da vùng mặt ngoài cổ trái kích thước 1 x 0,1cm lành tốt; căn cứ thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị L do thương tích gây nên hiện tại là 02%; kết luận khác: 01 vết sẹo lưng trái, kích thước 1,5x0,1cm lành tốt bờ sắc gọn phù hợp do vật sắc gây ra; 01 vết sẹo xây xát da vùng mặt ngoài cổ trái, kích thước 1x0,1cm lành tốt không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra.

- Kết luận giám định số: 824/KL-KTHS ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Trên con dao bằng kim loại màu đen có kích thước lưỡi dài 19cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 10,5cm, phần rộng nhất 6cm, thu tại vị trí số 4 ở hiện trường có dính máu người, thuộc nhóm máu A, trùng nhóm với nhóm máu của Trần Thị N2. Trên con dao dài 20,6cm hiệu BEST, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, cán màu cam, phần rộng nhất 2cm, thu tại vị trí số 11 ở hiện trường có dính máu, thuộc máu người, không xác định được nhóm máu vì dấu vết ít. Vết màu nâu đỏ thu ở vị trí số 1, 3, 5, 7 tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu A, trùng nhóm với nhóm máu của Trần Thị N2. Vết màu nâu đỏ thu ở vị trí số 10 tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O, trùng nhóm với nhóm máu của Trần Thị L. Vết màu nâu đỏ trên quần kaki ống dài, màu nâu, nhãn hiệu Viettien thu của Nguyễn Thanh M có dính máu người, thuộc nhóm máu A, trùng nhóm với nhóm máu của Trần Thị N2. Vết màu nâu đỏ trên áo thun cụt tay, cổ tròn có màu xám thu của Nguyễn Thanh M không có dính máu. Vết màu nâu đỏ trên áo khoát tay dài màu xám thu của Nguyễn Thanh M có dính máu người, thuộc nhóm máu A, trùng nhóm với nhóm máu của Trần Thị N2. Vết màu nâu đỏ trên đôi giày vải màu xanh đen, nhãn hiệu Asia thu của Nguyễn Thanh M có dính máu người, không xác định được nhóm máu vì dấu vết lẫn nhiều tạp chất.

- Vật chứng trong vụ án: 01 con dao bằng kim loại màu đen lưỡi dài 19cm; phần rộng 06cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 10,5cm; 01 dao dài 20,6cm hiệu BEST, lưỡi dao kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 02cm, cán màu cam; 01 khúc gỗ dạng chày đâm tiêu 25cm x 4cm; 01 xe mô tô 70B1-803.38, số khung G0011S240237, số máy FMG310562891; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, viền trắng, số imel 355016053378466; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh M, số 290065836 Công an Tây Ninh cấp ngày 08/9/2008; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055201, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu T2, đăng ký cho xe mô tô 70B1-803.38; 01 quần kaki ống dài, màu nâu, hiệu Viettien của Nguyễn Thanh M; 01 áo khoát dài tay, màu xám của Nguyễn Thanh

M; 01 áo thun cụt tay, cổ tròn, màu xám; 01 đôi giày vải, màu xanh đen, hiệu Asia; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu HAMYHELMETS; 01 kính mát màu đen; 01 bình sơn xịt hiệu WIN.

- Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại;

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-P2 ngày 18/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M (Đức) về tội “Giết người” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M (Đ) về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ, n, khoản 1, Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M (Đ) tù chung thân. Vật chứng vụ án; căn cứ theo Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường.

Luật sư bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Bị cáo cao tuổi, có 1 con chung với chị H; con còn nhỏ; mức án chung thân quá nặng; đề nghị cho bị cáo mức án tù có thời hạn nhẹ nhất.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại: không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và Luật sư đều không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội:

[2.1] Chị H là vợ của bị cáo và có 1 con chung sinh năm 2015. Do nghi ngờ bà Trần Thị N2 giấu không cho biết nơi ở của chị H; nên vào lúc 07 giờ ngày 04/6/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô 70B1-803.38 đi từ thị trấn Long Hoa, huyện Hòa Thành, Tây Ninh đến nhà bà N2.

[2.2] Tại nhà bếp nhà bà N2 sau khi hỏi chị H ở đâu; bà N2 không biết và đuổi bị cáo và thách thức bị cáo giết bà N2; nên bị cáo lấy dao Thái Lan để tại bếp; tay phải cầm dao; tay trái cầm cây chày đánh bà N2 và dùng dao đâm vào cánh tay trái; giữa bị cáo và bà N2 giằng co; bị cáo ấn mạnh dao, lưỡi dao bị cong, bị cáo buông dao xuống; bà N2 té và ôm chân trái của bị cáo.

[2.3] Bị cáo lấy 01 con dao khác tại bếp tiếp tục đâm bà N2 nhiều nhát; bà N2 kêu cứu, bỏ chạy lên nhà trên, đến phòng ngủ bị vấp té; bị cáo tiếp tục dùng dao đâm bà N2 nhiều nhát nữa.

[2.4] Bà Trần Thị L từ bên ngoài chạy vào đến sân, bị cáo dùng dao Thái Lan đâm bà L vào thắt lưng trái và sườn vào vùng cổ trái; đuổi dí theo ông H4 nhưng không kịp; bị cáo bỏ trốn sang đám mía thì bị Công an bắt.

[2.5] Bị cáo xác định cái chết của bà N2 và thương tích trên người của bà L đều do bị cáo gây ra.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bị hại bà L, vật chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Theo kết luận giám định thể hiện, bà Trần Thị N2 tử vong sốc mất máu do vết thương vùng cánh tay trái làm đứt động mạch cánh tay trái.

[5] Do đó hành vi của bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] Đối với bà Trần Thị L không yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo gây thương tích cho bà 02% nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại; do đó không xác định bị hại.

[7] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; giữa bị cáo và chị H có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng; nhưng giữa bà N2 và bị cáo có mối quan hệ mẹ vợ và con rể, không có mâu thuẫn; chỉ vì nghi ngờ vô cớ mà bị cáo đã có hành vi dùng nhiều dao, đâm nhiều nhát trên cơ thể của bà N2 là hành vi trái pháp luật; thể hiện bản chất côn đồ; hậu quả bà N2 tử vong; gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân; gây mất trật tự trị an chung tại đại phương.

[8] Do đó xét xử bị cáo theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; cần xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[9.1] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[9.2] Tình tiết tăng nặng: Xét thấy khi bị cáo đâm bà N2 nhiều nhát tại nhà bếp, bà N2 kêu cứu bỏ chạy lên nhà trên, đến phòng ngủ bị vấp té; bị cáo tiếp tục đuổi theo dùng dao đâm bà N2 nhiều nhát nữa; là hành vi cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đối với bà N2; cần áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Nhân thân:

[10.1] Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Năm 1982 có hành vi “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ”; đã bị tạm giam 18 tháng tại Công an Tây Ninh; gia đình bị cáo đã giao nộp Lệnh tạm tha lập ngày 07/6/1983 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; nhưng chưa có Tòa án nào xét xử bị cáo về hành vi này.

[10.2] Tại Biên bản xác minh lập ngày 26/8/2019, Phòng Hồ sơ thuộc Công an Tây Ninh thể hiện; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra ngày 23/12/1982;

nhưng hồ sơ còn lưu giữ một Danh bản số IM 6258 lập ngày 21//1/1983 họ tên Nguyễn Thanh M (Đ); ngoài ra không còn tài liệu nào khác.

[10.3] Do đó không có cơ sở xác định bị cáo đã bị kết án.

[11] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn là chưa phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên không chấp nhận.

[12] Các biện pháp tư pháp:

[12.1] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao bằng kim loại màu đen lưỡi dài 19cm; phần rộng 06cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 10,5cm; 01 dao dài 20,6cm hiệu BEST, lưỡi dao kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 02cm, cán màu cam; 01 khúc gỗ dạng chày đâm tiêu 25cm x 4cm; 01 quần kaki ống dài, màu nâu, hiệu Viettien của bị cáo; 01 áo khoát dài tay, màu xám của bị cáo; 01 áo thun cụt tay, cổ tròn, màu xám; 01 quần kaki ống dài, màu nâu, hiệu Viettien; 01 đôi giày vải, màu xanh đen, hiệu Asia; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu HAMYHELMETS; 01 kính mát màu đen và 01 bình sơn xịt hiệu WIN.

+ Trả cho bị cáo tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 xe mô tô 70B1-803.38, số khung G0011S240237, số máy FMG310562891; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, viền trắng, số imel 355016053378466; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh M, số 290065836 Công an Tây Ninh cấp ngày 08/9/2008; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055201, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu T2, đăng ký cho xe mô tô 70B1-803.38;

[12.2] Bồi thường thiệt hại: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị N2 không yêu cầu bồi thường.

[13] Án phí:Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo bị kết án nên phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M (Đ) tù chung thân về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 04/6/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao bằng kim loại màu đen lưỡi dài 19cm; phần rộng 06cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 10,5cm; 01 dao dài 20,6cm hiệu BEST, lưỡi dao kim loại màu trắng dài 11cm, rộng 02cm, cán màu cam; 01 khúc gỗ dạng chày đâm tiêu 25cm x 4cm; 01 quần kaki ống dài, màu nâu, hiệu Viettien của bị cáo; 01 áo khoát dài tay, màu xám của bị cáo; 01 áo thun cụt tay, cổ tròn, màu xám; 01 quần kaki ống dài, màu nâu,

hiệu Viettien; 01 đôi giày vải, màu xanh đen, hiệu Asia; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu HAMYHELMETS; 01 kính mát màu đen và 01 bình sơn xịt hiệu WIN.

+ Trả cho bị cáo tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 xe mô tô 70B1-803.38, số khung G0011S240237, số máy FMG310562891; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, viền trắng, số imel 355016053378466; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh M, số 290065836 Công an Tây Ninh cấp ngày 08/9/2008; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055201, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu T2, đăng ký cho xe mô tô 70B1-803.38;

2.2. Bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu